TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 08-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trường Thắng;

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HS.ST ngày 10 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HS ngày 24/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: ấp Qui A, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện tại: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1952; Chồng: Trầm Phát L, sinh năm 1970; con ruột có 02 người (Cùng sinh năm 2016); Tiền án: không; Tiền sự: Vào ngày 20/7/2022, Nguyễn Thị Bích L bị Công an xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 20/7/2022.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2023 đến nay, tại xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

1/. Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt);

2/. Kim Thị Ph, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt);

3/. Kim Thị L3, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4/. Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5/. Thạch Hoàng Ph1, sinh năm 1982 (Vắng mặt không lý do).;

Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 16/11/2022, nhận được tin báo tại quán nước của anh Huỳnh Ngọc H, ấp Qui Nông B, xã L, có các đối tượng tụ tập đánh bài ăn thua bằng tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành kết hợp với Công an xã L đã tiến hành kiểm tra tại địa điểm trên thì phát hiện các đối tượng, gồm: Huỳnh Ngọc H; Huỳnh Thị Ngọc H1, nơi cư trú ấp Đ, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Kim Thị Ph, Kim Thị L3, Nguyễn Thị Bích L, cùng nơi cư trú ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Thạch Hoàng Ph1, nơi cư trú khóm 5, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Trần Tứ N, nơi cư trú ấp Ba Tiêu, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; số tiền trên chiếu bạc là 510.000 đồng.

Kiểm tra thu giữ xung quanh hiện trường: 05 xe mô tô các loại có biển số: 84B1-973.94, 84V1-1754, 84V1-1009, 84B1-742.56, 84B1-623.37. Kiểm tra bên trong cóp xe 84V1-1754 có 05 bộ bài tây, chưa qua sử dụng; trong cóp xe 84B1-623.37 có 01 giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị Bích L.

Kiểm tra thu giữ trên người Nguyễn Thị Bích L: 125.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J8, màu đen, đã cũ. Thạch Hoàng Ph1: 2.082.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A50S, màu trắng. Kim Thị L3: 120.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S. Huỳnh Thị Ngọc H1: 15.440.000 đồng; 01

điện thoại Vivo, màu xanh. Kim Thị Ph: 426.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A23. Huỳnh Ngọc H: 773.000 đồng; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 giấy Căn cước công dân tên Huỳnh Ngọc H. Trần Tứ N: 510.000 đồng; 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen.

Qua điều tra, xác minh, các đối tượng khai nhận:

Sáng ngày 16/11/2022, Ph1, L3, H, Ph, L đến quán nước của H uống nước rồi rủ nhau chơi đánh bài, ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi bài là bài Ấn Độ 6 lá, gồm 04 tụ bài. Ph1 làm cái; H và L3 cùng chơi 1 tụ, Ph 1 tụ, L và người đàn ông đeo mắt kính (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chơi 1 tụ. Hình thức ăn thua là tụ cái ăn thua với các tụ còn lại, các tụ còn lại không ăn thua với nhau. Số tiền đặt cược từng ván là 50.000 đồng/ tụ. Chơi được khoảng 2-3 ván bài thì người đàn ông chơi cùng tụ với L nghỉ ra về. Khi đó, L chơi 1 tụ. Số tiền dùng đề đánh bạc như sau: Ph1 đem theo 2.300.000, sử dụng hết để đánh bạc; L đem theo 255.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Ph đem theo 466.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; L3 đem theo 120.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc; H đem theo 15.640.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Chơi được một lúc thì Công an vào kiểm tra.

Khi đó, L thua 130.000 đồng; Ph1 thua 200.000 đồng, Ph thua 40.000 đồng, H1 và L3 không thắng thua.

Đối với Huỳnh Ngọc H và Trần Tứ N không tham gia chơi bài. H cũng không có hưởng lợi ích từ việc đánh bài.

Đối với người đàn ông đeo mắt kính (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra chưa xác minh được.

Tại Cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 10/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của Thạch Hoàng Ph1, Kim Thị L3, Huỳnh Thị Ngọc H, Kim Thị Ph chưa có tiền án tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch Hoàng Ph1, Kim Thị L3, Huỳnh Thị Ngọc H, Kim Thị Ph, mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng của Huỳnh Thị Ngọc H dùng để đánh bạc trong số tiền 510.000 đồng thu tại hiện trường.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc các giấy tờ, tài sản thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu các giấy tờ, tài sản cho chủ sở hữu vì không liên quan đến vụ án. Hiện tại, Cơ quan điều tra

còn tạm giữ: 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền 435.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, đã cũ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hiện quyền công tố quyết định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố; kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị Bích L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời gian tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- *Hình phạt bổ sung:* không.

b) Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 435.000 đồng; tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, đã cũ.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận của Viện kiểm sát. Phát biểu lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã khai, hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc (Đánh bài Ấn Độ 6 lá ăn thua bằng tiền). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với cáo trạng đã truy tố bị cáo. Mặc dù tại thời điểm đánh bạc bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Thị Bích L và các con bạc sử dụng số tiền để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến khi thực hiện hành vi lần này vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Lan; kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích L là hành vi cố ý trực tiếp, thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc ăn thua bằng tiền, đã xâm phạm đến tình hình trật tự công cộng; do vụ lợi bị cáo và các con bạc tham gia đánh bạc để chiếm đoạt tiền của nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tệ nạn đánh bạc phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội đã và đang xảy ra ở nhiều nơi gây bức xúc trong nhân dân cần phải được ngăn chặn loại bỏ để đảm bảo tính nghiêm minh và kỷ cương pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên phải xử lý bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Bích L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc giá trị không lớn, bị cáo bị truy tố trong trường hợp sử dụng tình tiết "đã bị xử phạt vi phạm hành chính" để cấu thành tội ở lần này nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như quan điểm của Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 bộ bài tây 52 lá bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu hủy bỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 435.000 đồng (tiền trên chiếu bạc 310.000 đồng, tiền của bị cáo L sử dụng đánh bạc 125.000 đồng); tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, đã cũ do không liên quan đến việc đánh bạc.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Đánh bạc".

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá bị cáo sử dụng để đánh bạc nên.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 435.000 đồng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, đã cũ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;

Lê Văn Hùng